

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETTRONICS TÂN BÌNH (VTB)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1 Việc thành lập:

- Tiền thân của Công ty là một xưởng sản xuất nhỏ của Công ty Sony thành lập năm 1973, và qua các giai đoạn phát triển từ xưởng sản xuất cơ điện Tân Bình (năm 1975), Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (năm 1981), Xí nghiệp Viettronics Tân Bình (1983), đến năm 1991 đổi tên thành Công ty Điện tử Tân Bình với hình thức sở hữu là doanh nghiệp nhà nước
- Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành **Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình** theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.
- Lịch sử hình thành của Công ty có thể tóm lược ở bảng dưới đây:

1981	Thành lập "Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình" thuộc Liên Hiệp các Xí Nghiệp Điện tử, với tên giao dịch "Viettronics Tân Bình".
1983-1985	Đổi tên từ Nhà máy chế tạo tụ xoay thành "Xí Nghiệp Viettronics Tân Bình" Đưa dây chuyền LR tụ xoay công suất 800.000 cái/năm vào hoạt động. Bắt đầu sản xuất mạch in.
1986	Thành lập phân xưởng lắp ráp Điện tử (Tivi, radio,...).
1991	"Xí Nghiệp Viettronics Tân Bình" được đổi tên thành "Công ty Công ty Điện tử Tân Bình" mang tên giao dịch "Công ty Công ty Viettronics Tân Bình" đến tháng 06/2004. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất, lắp ráp, bảo hành, bán

	buôn, bán lẻ các sản phẩm điện và điện tử.
1994	Thành lập liên doanh Sony Việt Nam.
1996	Thành lập liên doanh JVC Việt Nam.
1997	Chuyển trụ sở về 422 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận.
1999	Tham gia góp vốn thành lập công ty Công ty cổ phần Vitek
2000	Bắt đầu xây dựng thương hiệu VTB với các sản phẩm: ti vi màu và các sản phẩm audio khác
2001	Giới thiệu các sản phẩm Audio-hệ thống âm thanh chất lượng cao thương hiệu VTB.
2002	Tham gia vào thị trường công nghệ thông tin nội địa với các sản phẩm máy tính mang thương hiệu VTB
2004	Đầu tháng 07, chuyển hóa thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình - VTB JSC.
2005	Tung ra thị trường sản phẩm Tivi màn hình tinh thể lỏng, màn hình máy tính tinh thể lỏng mang thương hiệu VTB
2006	Tiếp tục khẳng định vị trí trong lĩnh vực CNTT Việt nam qua việc cung cấp ra thị trường những model máy tính xách tay chuyên nghiệp, cao cấp đồng thời mở rộng và phát triển sản xuất về lĩnh vực Điện lạnh dân dụng.
12/2006	Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu
2007	Chuyển mảng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Vitek về thành phòng kinh doanh sản phẩm Vitek tại VTB
	Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 0.767050 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên

2008	11.982.050 cổ phiếu. Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.
T08-2009	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Công Nghệ Thông Tin Việt Tân Bình , vốn góp chiếm 51% .
T11-2010	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Vitek VTB Hà Nội , vốn góp chiếm 57%

1.2 Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

- Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành **Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình** theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

1.3 Niêm yết:

- Tháng 12/2006 Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu.
- Tháng 11/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 4.005.345 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.005.345 cổ phiếu.
- Tháng 12/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982050 cổ phiếu.
- Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.

* Một số các giải thưởng mà công ty đã đạt được trong năm 2011:

- Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao cho sản phẩm Điện tử Gia dụng do người tiêu dùng bình chọn do Báo SGTĐ cấp.
- Top 5 (ICT) Công ty Công Nghệ Thông tin, máy tính hàng đầu Việt Nam do Hội tin học cấp.
- Huy chương vàng ICT Việt Nam năm 2011 – dành cho đơn vị phần cứng .

2. Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo hành và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện);
- ✦ Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê;
- ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo trì và mua bán các sản phẩm điện lạnh – điện gia dụng ...

2.2 Tình hình hoạt động:

Các nhóm sản phẩm chính: Công ty có 04 nhóm sản phẩm chính:

+ **Nhóm sản phẩm AV:** gồm có Tivi, Tivi LCD, Tivi độ phân giải cao, Đầu DVD - VCD, âm ly Karaoke. Đây là nhóm sản phẩm truyền thống, gắn liền với tên tuổi của VTB. Nhóm sản phẩm AV hiện đang chiếm tới 60% tổng doanh thu của toàn công ty.

+ **Nhóm sản phẩm công nghệ thông tin:** VTB là nhà sản xuất máy vi tính đầu tiên tại Việt Nam được đầu tư dây chuyền, công nghệ hiện đại. Cho đến nay, Công ty đã có nhiều dòng sản phẩm máy tính đa dạng, phù hợp theo nhu cầu của người tiêu dùng:

- Máy bộ: gồm có dòng máy tiện nghi, dòng máy gia đình, dòng máy văn phòng, dòng máy chuyên nghiệp, hệ thống máy chủ. Doanh số đứng thứ ba sau Ehead và CMS.
- Màn hình LCD: hầu như chỉ cạnh tranh với các sản phẩm của nước ngoài như Samsung, Acer, TCL...

+ Nhóm sản phẩm mang thương hiệu Vitek: Nhóm sản phẩm này cũng gồm có Tivi, Tivi LCD, Tivi độ phân giải cao, Đầu DVD - VCD, âm ly Karaoke. Đây là nhóm sản phẩm mang nhãn hiệu Vitek, trước đây thuộc công ty Vitek, nay chuyển bộ phận kinh doanh về VTB.

+ **Hoạt động đầu tư tài chính, liên doanh liên kết, cho thuê văn phòng, nhà xưởng:**

- ◆ Hiện nay Công ty đang thực hiện cho thuê các văn phòng và nhà xưởng sau:
Văn phòng tại 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TP. HCM: diện tích 1.200 m²;
- ◆ Cho Công ty Bestbuy thuê 5.600m² văn phòng tại 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TPHCM.
- ◆ Cho Công ty Kenvi thuê 587 m² văn phòng tại 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TPHCM.
- ◆ Cho Công ty LBO thuê 460m² văn phòng tại 248A Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, TPHCM.

♦ Cho Công ty JVC Việt Nam thuê 5.000 m² văn phòng và nhà xưởng tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân TP HCM.

Ngoài hoạt động kinh doanh chính, công ty còn góp vốn vào hai công ty liên doanh nước ngoài và một công ty trong nước:

- Góp vốn liên doanh :

♦ Công ty JVC Vietnam: vốn điều lệ 3 triệu USD, trong đó VTB góp 30% vốn điều lệ. Hợp đồng liên doanh có giá trị đến hết tháng 04/2012.

♦ Công ty Vitek: vốn điều lệ 15 tỷ trong đó VTB góp 14,87% vốn điều lệ.

- Góp vốn vào các Công Ty con :

♦ Công Ty CP Công Nghệ Thông Tin Việt Tân Bình : 15 tỷ góp 51 % vốn điều lệ .

♦ Công Ty CP Vitek VTB Hà Nội : 6 tỷ góp 57% vốn điều lệ .

3. Định hướng phát triển:

+ Định hướng của VTB trong thời gian tới là nhắm vào các mặt hàng mà dung lượng thị trường còn lớn bên cạnh việc nghiên cứu thêm các tiện ích mới trong các sản phẩm sản xuất đưa ra thị trường các sản phẩm như máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh,.. nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

+ Tổ chức lại sản xuất theo hướng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng sản lượng, năng lực quản lý chất lượng và khả năng truy xuất sản phẩm.

+ Chú trọng xây dựng hệ thống phân phối, bảo hành và quảng bá thương hiệu, đồng thời có các biện pháp chặt chẽ để giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu.

+ Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh các quy trình, thủ tục quản lý nội bộ.

+ Sử dụng, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển SXKD của Công ty.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2011 và 2012 :

Chỉ tiêu	TH Năm 2011		KH Năm 2012	
	Triệu đồng	% tăng giảm so với TH năm 2010	Triệu đồng	% tăng giảm so với TH năm 2011
Doanh thu thuần	207.796	-17,97%	227.192	+9,33%
Lợi nhuận sau thuế	16.316	-31,48%	18.533	+13,59%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,85%		8,16%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (*)	7,61%		8,65%	
Cổ tức	15%		12->15%	

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị / Hội đồng thành viên / Chủ tịch công ty

Năm 2011 là năm thứ 4 liên tiếp nền kinh tế trong nước đang bị ảnh hưởng trầm trọng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Các doanh nghiệp sản xuất gặp nhiều khó khăn đặc biệt là các Doanh nghiệp (DN) vừa và nhỏ. Thị trường trong nước sức mua giảm sút bởi lạm phát ở mức cao, tiền đồng mất giá so với đồng USD. Giá vàng lên xuống không ổn định, lãi suất vay ngân hàng cao. Các vấn đề cúp điện, thiếu điện trong những tháng đầu năm, chi phí (CP) sản xuất tăng do nhiều nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, CP cho Người lao động tăng, CP vận tải tăng mạnh ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN. Thị trường chứng khoán âm ảm gần như suốt cả năm. Những khó khăn đó đã tác động trực tiếp đến tình hình SXKD của VTB.

Với những khó khăn khách quan như vậy, nhưng còn có những nguyên nhân chủ quan đã tác động tới tình hình SXKD của công ty, đó là:

- Việc tái cấu trúc sau cổ phần hóa để công ty phát triển bền vững bắt đầu từ năm 2007 và đã có thành công đến năm 2009. Tuy nhiên do chưa lường hết được sự khó khăn kéo dài của cuộc khủng hoảng kinh tế và sự ảnh hưởng của việc hội nhập kinh tế của nước ta nên chưa phản ứng kịp với tình hình biến đổi quá nhanh ở trong nước và thế giới.

- Thương hiệu VTB cũng đã xây dựng được nhiều năm, tuy nhiên do nội lực chưa mạnh, chưa xây dựng được các sản phẩm đặc trưng, riêng biệt, do đó trước nhiều biến động cũng như sự xâm nhập nhanh, mạnh của các thương hiệu mạnh trên thế giới, cùng với tâm lý sính ngoại của người tiêu dùng, vì thế thương hiệu và sản phẩm VTB đang có nhiều dấu hiệu khó cạnh tranh trên thị trường trong nước.

- Chưa có những thay đổi mang tính đột phá về công nghệ và sản phẩm.

Tuy khó khăn rất nhiều nhưng với sự cố gắng của tập thể CB-NV trong năm 2011, mặc dù chưa đạt được các chưa tiêu kế hoạch như đề ra đầu năm nhưng đã chặn được đà đi xuống của năm 2010 và cũng có nhiều biện pháp tích cực nhất định nhằm ổn định tình hình và có định hướng phát triển lâu dài.

Nhân định chung:

Mặc dù còn có nhiều khó khăn như phần trên đã nêu, HĐQT và BTGD Công ty đã có nhiều cố gắng theo sát tình hình SXKD và tình hình Thị trường, liên tục cải thiện môi trường làm việc cho nên tình hình sản xuất kinh doanh tương đối ổn định, bảo đảm đời sống cho nhân viên và người lao động. Mặc dù doanh số và lợi nhuận chỉ đạt khoảng trên 90% so với KH, nhưng so với bối cảnh chung của rất nhiều doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước cũng là kết quả chấp nhận được.

Kiểm điểm lại các mục tiêu đề ra tại Đại hội năm 2011

Các mục tiêu và biện pháp lớn trong năm 2011 như sau:

Các chuẩn bị và định hướng của VTB cho năm 2011:

- 1/ Đa dạng ngành hàng, chuyển nhanh sang các lĩnh vực thương mại và dịch vụ.
- 2/ Ổn định kinh doanh, lấy tiêu chí an toàn làm đầu, tăng tốc nhưng phải vững chắc, không nóng vội.
- 3/ Phát triển toàn diện, đồng đều, lấy sản xuất các mặt hàng truyền thống làm chủ đạo, phát triển và chuyển hướng sang các ngành hàng tiềm năng như dịch vụ có giá trị gia tăng cao, thương mại, bất động sản.
- 4/ Từng bước phát triển chiều sâu, làm chủ công nghệ một số sản phẩm truyền thống, nghiên cứu ứng dụng các SP có tính năng vượt trội, thân thiện với môi trường, có hàm lượng chất xám cao.

Các mục tiêu lớn trong năm 2011:

- 1/ Doanh số tăng trưởng 14,5% so với năm 2010.
- 2/ Lợi nhuận tăng trưởng 4,1% so với năm 2010.
- 3/ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển.

Với các định hướng và mục đã trình bày tại đại hội cổ đông thường niên năm 2011, trong 1 năm qua HĐQT và ban TGD công ty đã triển khai như sau :

1/ Tiến hành tái cấu trúc công ty đợt 2 với mục tiêu " Đa dạng ngành hàng, chuyển nhanh sang lĩnh vực thương mại và dịch vụ " .

2/ Thành lập mô hình công ty mẹ, công ty con với quy chế quản trị nội bộ chặt chẽ, bảo đảm các công ty con phát triển năng động, mạnh mẽ, đa dạng dưới sự định hướng và quản trị mọi mặt từ công ty mẹ.

Hiện tại đã thành lập 3 công ty thành viên :

- Công ty CP Vitek-VTB Hà nội (57% vốn của VTB)
- Công Ty CP Vitek-VTB TP HCM (51% vốn của VTB)
- Công Ty CP CNTT VTB (51% vốn của VTB)

- 3/ Giao quyền tự chủ cho các nhà máy, xưởng sản xuất.
- 4/ Xuất khẩu lô hàng Tủ lạnh đầu tiên và đàm phán ký kết hợp đồng cho năm 2012.
- 5/ Hợp tác nghiên cứu ứng dụng về thiết bị y tế với Trung tâm NANO Đại học quốc gia TP HCM.
- 6/ Nghiên cứu và hợp tác về năng lượng gió.
- 7/ Triển khai mảng dịch vụ về sửa chữa điện tử, điện lạnh và máy tính.
- 8/ Thiết lập Trung tâm bán lẻ thiết bị CNTT.
- 9/ Tiếp tục quản lý chặt chẽ về rủi ro, giảm thiểu công nợ xấu, hàng tồn kho, rà soát quy trình mua hàng.
- 10/ Cổ tức đăng ký đầu năm 15%

3. Thành lập trung tâm nghiên cứu phát triển VTB:

+ Với định hướng chuyển nhanh từ phát triển rộng sang phát triển chiều sâu, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững đủ sức mạnh cạnh tranh trong môi trường toàn cầu hóa, HĐQT Công ty cũng đã quyết định thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển VTB vào tháng 10-2009. vào năm 2010 Trung tâm nghiên cứu phát triển đã ra các sản phẩm sao :

* Tháng 10/2010 thiết kế sản phẩm midi karaoke mode K900 với các tính năng vượt trội được đưa vào sản xuất và bán hàng ra thị trường ổn định đến nay thị trường .

* Để tạo tính năng cạnh tranh cao cho sản phẩm Midi Karaoke thì sau khi hoàn tất K900 Trung tâm nghiên cứu đã tập trung thêm những tính năng mạnh cũng như nâng cao chất lượng âm thanh . Tháng 12/2010 đã hoàn tất mode mới với tên gọi là K950 .

+ Mục tiêu ban đầu của trung tâm là nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch không có hại cho môi trường và sản phẩm của VTB.

4. Sự ra đời của dòng TV LCD 20", 24" và 40"

★ Đây cũng là dòng sản phẩm mới của VTB, được đưa ra thị trường từ tháng 7-2009 và cũng là mặt hàng tiềm năng để VTB có thể phát triển thay thế các sản phẩm TV màu đèn hình.

★ Với nhiều ưu điểm và các tính năng vượt trội, trong năm 2010, mặc dù mới đưa ra thị trường đạt không nhiều nhưng đã chiếm được thị phần đáng kể và được tiêu thụ nhiều ở các siêu thị lớn tại Hà Nội và TP. HCM. . Trong năm 2010 doanh số đạt 102 % so với năm 2009 nhưng chỉ đạt 60% so với kế hoạch 2010

★ SP TV LCD cùng với các sản phẩm MIDI Karaoke là những sản phẩm nằm trong chiến lược nằm trong chiến lược chuyển hướng từ việc cung cấp cho các thị trường vùng sâu, vùng xa về các thị trường thành phố để có thể cạnh tranh với các thương hiệu mạnh khác.

6. Các chương trình xúc tiến thương mại

* Trong năm 2011 có nhiều cuộc xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, đặc biệt là với các đối tác nước ngoài nhằm mở ra hướng kinh xuất khẩu cho Công ty, trong đó có những thỏa thuận bước đầu về xuất khẩu tủ lạnh và máy tính với đối tác Cu Ba. Nhưng trong năm 2011 Công Ty đã xuất khẩu sang Cu Ba 2.515 chiếc tủ lạnh thông qua Công Ty Đầu Tư Thương Mại Thái Bình, đây là nền tảng để đẩy mạnh hàng XK trong năm 2012 và các năm tiếp theo.

8. Chăm lo đời sống cho nhân viên

- Bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm suốt cả năm.
- Công ty duy trì các mức phúc lợi cho người lao động theo Quy chế công ty và theo Thỏa ước lao động tập thể 2.500.000 đồng /năm.
- Tiền thưởng năm cho nhân viên duy trì ở mức từ 2,0 đến 3 tháng lương.
- Mức thu nhập bình quân tồn công ty: 4,230,000 đồng/tháng.
- Tổ chức cho NV đi nghỉ kết hợp hoạt động cộng đồng tại Đà Lạt, thời gian 4 ngày.
- Tổ chức hội nghị NLĐ, xem xét lại điều khoản trong TULĐTT, các tiêu chuẩn phúc lợi như trong TULĐTT đều được thực hiện nghiêm túc đầy đủ.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến quyền lợi của người lao động, liên quan đến quyền lợi của con người, thực hiện nghiêm túc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ngoài ra công ty còn mua thêm cho NLĐ bảo hiểm tai nạn 24/24).
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm đúng quy định.
- Ngoài việc chăm lo cho NLĐ, chúng tôi còn chăm lo cho con em của họ trong học hành, có quỹ khen thưởng hàng năm cho con em có thành tích cao trong học tập.

9. Các hoạt động đoàn thể và xã hội

+ Với tổ chức đoàn thể: Công đoàn phối hợp với Đoàn Thanh niên phát động các phong trào TĐTT, văn nghệ nhân kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, 30/4, Quốc tế Lao Động 1/5, Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 thu hút nhiều người tham gia tạo ra không khí vui vẻ, gắn bó trong đời sống, trong công việc, phong trào phụ nữ hai giới của tổ chức Công đoàn có tác dụng động viên, khuyến khích lao động nữ tham gia các phong trào đoàn thể.

+ Công tác xã hội: vận động toàn thể cán bộ công nhân viên làm công tác xã hội từ thiện với tổng số tiền làm công tác xã hội trong năm 2010 là 823,400,000 đồng.

+ Trong năm Công Ty có nhận phục dựng suốt đời cho 04 Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Tỉnh Bến Tre .

10. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Công ty

◆ Ban lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiệp vụ, những nơi có quan hệ trực tiếp với NLD phải luôn quan tâm đến nguyện vọng và các quyền lợi chính đáng của họ theo luật pháp quy định, thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ....về tài chính chi tiêu rõ ràng, minh bạch.

◆ Ban Tổng giám đốc cũng đã dành thời gian tiếp xúc với NLD khi có yêu cầu. Do làm tốt như trên nên trong năm qua không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

◆ Không khí trong toàn công ty vui tươi, đoàn kết, dân chủ.

11. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:(tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng giảm
<i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng :</i>			
Tổng giá trị tài sản	293.613	278.599	-5.39%
Doanh thu thuần	253.322	207.796	-21.91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.282	15.370	-51.48%
Lợi nhuận khác	1.697	1.234	-37.41%
Lợi nhuận trước thuế	24.979	16.604	-50.43%
Lợi nhuận sau thuế	23.813	16.316	-45.95%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn	5.71	5.94	4.05%
+ Hệ số thanh toán nhanh : TSLĐ - Hàng tồn kho <hr/> Nợ ngắn hạn	2.55	2.94	15.28%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn :			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.16	0.17	5.61%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.22	0.23	3.04%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :			
+ Vòng quay hàng tồn kho : <hr/> Giá vốn hàng bán <hr/> Hàng tồn kho bình quân	2.66	2.79	4.85%
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	86.28%	74.59%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời :			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.09	0.08	-19.72%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.11	0.08	-41.95%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.08	0.06	-38.49%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.09	0.07	-24.25%

12. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

13. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

♦ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 /2011 của năm báo cáo :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN			
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	193,694,349,408	205,699,870,751
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	76,480,222,443	37,422,752,176
1. Tiền	111	25,853,973,286	7,422,752,176
2. Các khoản tương đương tiền	112	50,626,249,157	30,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	15,426,883,148	33,574,296,785
1. Đầu tư ngắn hạn	121	16,449,828,933	34,154,096,270
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129	(1,022,945,785)	(579,799,485)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	48,508,355,332	48,405,171,109
1. Phải thu khách hàng	131	32,616,373,528	36,041,987,195
2. Trả trước cho người bán	132	15,596,810,716	7,883,438,549
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	790,016,589	4,548,709,436
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	(494,845,501)	(68,964,071)
IV. Hàng tồn kho	140	51,242,505,326	82,396,009,420
1. Hàng tồn kho	141	51,242,505,326	82,916,009,420
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-	(520,000,000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	2,036,383,159	3,901,641,261
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	543,175,962	1,082,999,805
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	270,568,821	1,580,607,895

3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	-	66,863,612
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	1,222,638,376	1,171,169,949
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	84,905,116,116	87,914,089,388
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	71,384,219,595	76,165,832,602
1. Tài sản cố định hữu hình	221	44,650,473,533	49,275,785,657
- Nguyên giá	222	84,259,406,257	90,094,428,423
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(39,608,932,724)	(40,818,642,766)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
- Nguyên giá	225	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	24,817,601,835	25,151,175,445
- Nguyên giá	228	26,875,063,225	26,549,937,307
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(2,057,461,390)	(1,398,761,862)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	1,916,144,227	1,738,871,500
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-
- Nguyên giá	241	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10,480,500,000	10,480,500,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	10,480,500,000	10,480,500,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259	-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260	3,040,396,521	1,267,756,786
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2,995,631,932	1,267,756,786
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	44,764,589	-
3. Tài sản dài hạn khác			

	268	-	-
VI. Lợi thế thương mại	269	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	278,599,465,524	293,613,960,139
NGUỒN VỐN			
A . NỢ PHẢI TRẢ	300	60,517,120,985	69,707,342,381
I. Nợ ngắn hạn	310	58,765,174,452	67,770,581,788
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	23,901,180,148	28,672,879,009
2. Phải trả người bán	312	11,197,475,015	11,626,760,713
3. Người mua trả tiền trước	313	2,421,836,075	167,664,786
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1,485,047,010	508,874,679
5. Phải trả người lao động	315	993,852,185	42,279,955
6. Chi phí phải trả	316	10,973,659,777	6,811,821,595
7. Phải trả nội bộ	317	-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	7,603,134,242	18,836,043,520
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	188,990,000	1,104,257,531
II. Nợ dài hạn	330	1,751,946,533	1,936,760,593
1. Phải trả dài hạn người bán	331	-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	1,617,684,743	1,880,410,893
4. Vay và nợ dài hạn	334	-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	68,147,970	56,349,700
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	66,113,820	-
B . VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	214,318,488,274	220,355,761,742
I. Vốn chủ sở hữu	410	214,318,488,274	220,355,761,742
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	119,820,500,000	119,820,500,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	69,306,398,800	69,306,398,800

3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	(22,136,611,468)	(22,136,611,468)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	206,917,361	1,334,427,582
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	-	1,310,600,000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	2,726,640,912	1,550,600,000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	44,394,642,669	49,169,846,828
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	432	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	-	-
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	3,763,856,265	3,550,856,016
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	278,599,465,524	293,613,960,139

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	208,745,303,155	255,248,860,389
02	2. Các khoản giảm trừ	22	949,128,020	1,926,126,037
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	207,796,175,135	253,322,734,352
11	4. Giá vốn hàng bán	24	170,648,652,001	208,574,737,139
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		37,147,523,134	44,747,997,213
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	21,959,029,584	22,596,777,603
22	7. Chi phí tài chính	26	3,963,105,392	7,367,778,003
23	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		1,538,278,154	2,497,822,362
24	8. Chi phí bán hàng		33,059,936,383	32,294,436,745
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		6,713,384,401	4,400,277,004
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15,370,126,542	23,282,283,064
31	11. Thu nhập khác		1,311,035,679	4,005,469,052
32	12. Chi phí khác		76,201,816	2,308,622,165
40	13. Lợi nhuận khác		1,234,833,863	1,696,846,887
45	14. Lãi/lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh		-	-
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16,604,960,405	24,979,129,951
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	984,496,093	747,033,835
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(44,764,589)	-

60	18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15,665,228,901	24,232,096,116
61	18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(651,136,113)	418,428,910
62	18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	16,316,365,014	23,813,667,206
70	19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28 1,498	2,163

- ◆ Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 11.982.500 cổ phiếu và toàn bộ là cổ phiếu phổ thông.
- ◆ Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có.
- ◆ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 11.982.500 cổ phiếu và toàn bộ là cổ phiếu phổ thông.
- ◆ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại 1.089.390 cổ phiếu quỹ.
- ◆ Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông năm 2011 là 15 % bằng tiền mặt.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ **Điểm nổi bật nhất của năm 2011** là phát triển, tăng trưởng của ngành hàng Công nghệ thông tin:

- Hợp tác với hãng sản xuất chipset nổi tiếng trên thế giới là AMD tung ra dòng máy tính thương hiệu Việt Nam VTB sử dụng chipset AMD song song với dòng máy tính dùng chipset Intel.

+ Phát triển mạnh mẽ sản phẩm MIDI Karaoke là thiết kế sản phẩm với những chức năng vượt trội của 2 dòng model : K900 và K950 .Trong năm 2011 Công Ty đã thiết kế đầu máy HD và đã bán ra thị trường .

+ Xuất khẩu tủ lạnh sang thị trường Cu Ba .

❖ Kết quả năm 2011:

- Doanh số chỉ đạt khoản 93,67% , lợi nhuận đạt khoản 81,5% so với kế hoạch , nguyên nhân dẫn đến doanh số giảm là do những biến động lớn về kinh tế trong nước và trên thế giới , chúng ta chưa hoàn toàn thích nghi được làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận như : giá linh kiện đầu vào tăng , giá vận chuyển tăng , tỷ giá VNĐ/USD tăng

- Tỷ trọng ngành hàng Audio trong VTB tăng lên 64,78% so với năm 2010.
- Xưởng sản xuất MIDI cũng được củng cố, năng suất lao động tăng, nhân sự giảm, chất lượng ổn định, tỉ lệ sản phẩm quay về sau bán hàng giảm thiểu tối đa.

- Mặt hàng Tivi các năm trước giảm sút so với năm 2010

+ Về lĩnh vực kinh doanh Văn phòng cho thuê.

Tiếp tục các hợp đồng cho thuê với các đối tác hiện hữu bao gồm : nhà xưởng và thiết bị sản xuất với JVC Việt Nam. Văn phòng với các công ty hiện hữu và khai thác thêm hợp đồng mới với các công ty mới tại khu vực NTL. Thanh lý xong hợp đồng thuê nhà xưởng và thiết bị với Công ty SONY Việt Nam và xây dựng KH khai thác các khu kho, nhà xưởng và máy móc thiết bị mà SONY Việt Nam trả lại.

+ Lĩnh vực đầu tư tài chính:

- Công ty Liên doanh JVC Việt Nam và công ty Vitek cũng duy trì được kết quả tốt. Ngoài việc hỗ trợ và trao đổi công nghệ, quản lý thí lợi nhuận được chia từ các công ty này cũng khá cao.
- Ngoài việc góp vốn vào các công ty trên, công ty VTB cũng đã thu được khoản lợi nhuận khá lớn từ việc tự tổ chức kinh doanh tài chính, tạo lợi nhuận cho công ty.
- Nhà máy Điện Lạnh VTB – Vĩnh Lộc: phục vụ cho KH chuyển hướng chiến lược của VTB trong KH trung và dài hạn.
- Đầu tư thiết bị dây chuyền đồng bộ giai đoạn 1 để sản xuất tủ lạnh với công suất nhà máy khoảng 70,000 chiếc/năm.
- Đã chuyển mục đích sử dụng và xin mua lô đất 6000 m² tại số 6 Phạm Văn Hai để xây dựng khu phức hợp bao gồm: Thương mại, khách sạn và văn phòng cho thuê đã thực hiện xong các công đoạn :
 - Xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng, được các cơ quan thẩm quyền thông qua, bao gồm: UBND Quận, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Hàng không dân dụng, Sở quy hoạch kiến trúc, Bộ Quốc phòng, Ban chỉ đạo 09-Thành phố, UBND TP. HCM đã phê duyệt chủ trương chuyển đổi thành khu phức hợp bao gồm: Thương mại, Cao ốc văn phòng và Khách sạn.
 - Xin mua chỉ định tại Sở Tài chính TP. HCM.
 - Thẩm định giá tại cơ quan Thẩm định giá Nhà nước.
 - Phê duyệt giá bán của UBND TP. HCM.

KẾ HOẠCH NĂM 2012**Tình hình chung năm 2012:**

1/ Tình hình kinh tế vĩ mô nói chung vẫn chưa ổn định, nhiều rủi ro vẫn tiềm ẩn đối với DN. Nhiều khó khăn đang ở phía trước, chưa thể lạc quan như nhận định của một số cơ quan dự báo.

2/ Tỷ giá VNĐ/USD tiếp tục suy giảm, bình quân 22.000 ~ 23.000 VNĐ/USD, có nghĩa là sẽ tiếp tục mất giá khoảng 5-10% so với hiện nay.

3/ Lãi suất ngân hàng tuy có giảm nhưng vẫn cao khiến cho DN khó tiếp cận với vốn vay.

4/ CP đầu vào của các sản phẩm tiếp tục tăng như giá NVL, CP vận tải sau hàng loạt mặt hàng tăng giá: Nhựa, thép, đồng.

5/ CP sản xuất cũng sẽ tăng do giá điện, xăng dầu, CP lao động.

6/ Ngành hàng điện tử - điện máy dân dụng tiếp tục cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu lớn với các thương hiệu vừa và nhỏ, với các sản phẩm không thương hiệu (giá, thuế VAT, thuế nhập khẩu), do đó khả năng điều chỉnh tăng giá là việc vô cùng khó khăn.

7/ Sự chuyển đổi của hệ thống phân phối (tập trung hệ thống siêu thị).

Các mục tiêu và biện pháp lớn trong năm 2012 như sau:

1/ Tập trung sản xuất kinh doanh những sản phẩm có lợi thế: MIDI Karaoke, Tủ lạnh. Tiếp tục cho ra thị trường các loại mẫu mới với tính năng cao hơn và có lợi thế cạnh tranh hơn.

2/ Trên cơ sở đã thành lập 3 công ty thương mại và 1 đơn vị kinh doanh độc lập, hướng các đơn vị này tập trung sâu vào lĩnh vực thương mại và tổng kết mô hình, có biện pháp trợ giúp để phát triển.

3/ Thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ sửa chữa, nếu thành công sẽ mở rộng.

4/ Ổn định kinh doanh, lấy tiêu chí an toàn làm đầu, tăng tốc nhưng phải vững chắc, không nóng vội.

5/ Trên cơ sở thành lập công ty đầu tư, tập trung nhân lực cho việc khai thác các tài nguyên của VTB trong thời gian tới.

Các mục tiêu lớn trong năm 2012:

1/ Doanh số tăng trưởng **12,39%** so với năm 2011.

2/ Lợi nhuận tăng trưởng **3,58%** so với năm 2011.

3/ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển.

Chỉ tiêu của Kế hoạch năm 2012:

1/ Doanh số: **227.192 Tỷ**, bằng **112.39%** so với thực hiện năm 2011.

2/ Lợi nhuận sau thuế: **18.533 Tỷ**, tăng trên **3,5%** so với thực hiện năm 2011.

3/ Cổ tức dự kiến năm 2012: **15%** / vốn lưu hành.

Năm 2011 là một năm đầy thử thách và chúng ta (VTB) đã trải qua, mặc dù kết quả chưa được như mong muốn nhưng đây là sự cố gắng lớn của tập thể CB-NV trong toàn Công ty dưới sự chỉ đạo sát sao và các định hướng đúng đắn của HĐQT công ty và đó cũng là sự phấn đấu, cố gắng không chỉ của năm 2011 mà là sự kết trái của thời gian chuẩn bị nhiều năm trước đây.

- Năm 2012 là năm còn nhiều khó khăn, mục tiêu của HĐQT đặt ra để trình ĐHCĐ cũng thách thức hơn, nhưng tôi tin tưởng sẽ thành công và để đạt được các mục tiêu đó, mỗi thành viên của VTB cần cố gắng nhiều hơn nữa, tiếp tục phải "Thay đổi" để "Phát triển". Đây là giai đoạn bắt đầu tăng tốc cho giai đoạn phát triển 2010 - 2015 của VTB, chúng tôi mong muốn được sự ủng hộ của quý vị Cổ đông

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1 Sản xuất kinh doanh

- ✦ Thay đổi cơ cấu ngành hàng, để đáp ứng sự biến đổi nhanh chóng của thị trường.
- ✦ Tiếp tục giữ vững thị phần tivi như năm 2011
- ✦ Phần đầu trong năm 2012 sẽ tăng trưởng doanh số khoảng 20% so với thực hiện năm 2011, lợi nhuận xấp xỉ bằng với năm 2011.
- ✦ Đẩy mạnh hơn nữa sản xuất đầu MIDI karaoke vi tính, Amply karaoke. Đây là 2 mặt hàng VTB đang có thế mạnh cạnh tranh trên thị trường, với 2 thương hiệu khá nổi tiếng là VTB và Vitek.
- ✦ Phát triển mặt hàng Điện Lạnh để trở thành mặt hàng chủ lực của Công ty vào năm 2011 với các mặt hàng Tủ lạnh. Trên cơ sở việc đầu tư đồng bộ nhà máy mới với thiết bị dây chuyền hiện đại, đồng bộ, công suất thiết kế giai đoạn 1 là 70.000 chiếc tủ lạnh/năm.
- ✦ Tiếp tục củng cố và phát triển mạnh mẽ các sản phẩm công nghệ thông tin, đưa ngành hàng này thành ngành hàng chủ lực và mũi nhọn để đột phá sang lĩnh vực dịch vụ và viễn thông.
- ✦ Chuyển nhanh sang lĩnh vực dịch vụ tư vấn giải pháp và lĩnh vực phần mềm.
- ✦ Cơ cấu tổ chức lại Công ty theo hướng chuyên sâu theo ngành hàng, đảm bảo tính năng động cho mỗi thành viên, mỗi bộ phận trong công ty, vừa đảm bảo tính thống nhất và phát triển bền vững công ty.
 - ✦ Đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tập trung cho các ngành: Điện tử Công Nghiệp, Điện lạnh và CN Viễn thông.

VI. Các công ty có liên quan**1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức:**

- Tên Công ty: **Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và tin học Việt Nam**
- Vốn điều lệ: 483.000.000.000 đồng
- Trụ sở chính: 15 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04.8256404
- Fax: 04.8264786
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Thiết kế, sản xuất lắp ráp, chế tạo thiết bị, hệ thống thiết bị, linh kiện, chi tiết cấu kiện điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế, điện tử - tự động hoá, điện máy gia dụng và chuyên dùng.
 - Sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm, linh kiện chi tiết vật tư liên quan đến ngành điện tử - tin học, thiết bị viễn thông, điện tử y tế và điện máy.
 - Thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực điện tử và công nghệ thông tin (nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư, xây lắp, bảo trì, làm đại lý, nhà phân phối cho các công ty trong và ngoài nước);
 - Sản xuất các thiết bị phụ trợ, các loại bao bì phục vụ cho các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty cổ phần;
 - Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường), triển lãm, thông tin (Trừ loại thông tin Nhà nước cấm, dịch vụ điều tra), quảng cáo;
 - Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê;
 - Xây dựng: Công trình dân dụng, công nghiệp, viễn thông, phát thanh - truyền hình, đường dây và trạm biến áp điện.
 - Tư vấn, giám sát thi công công trình lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 110 KV, Tư vấn, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình: 55.54%.

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: không có

VII. Tổ chức và nhân sự**1. Cơ cấu tổ chức của công ty:**

- + Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc.
- + Tổng số cán bộ công nhân viên đến hết ngày 31/12/2010 là 180 người, về chính sách đối với người lao động thực hiện theo đúng Bộ luật lao động, Điều Lệ, Nội quy công ty và người lao động luôn được công ty bảo đảm về việc làm, đời sống.
- + Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2010: 4.500.000 đồng/người/tháng.

2. Chính sách đối với người lao động:

- + Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm hiện nay: Tổng số lao động: 145 người, trong đó: 103 nam, 42 nữ.

- + Trình độ chuyên môn:

- o Đại học và trên đại học: 56 người
- o Cao đẳng: 18 người
- o Trung học chuyên nghiệp: 45 người

- + Trình độ học vấn: 12/12 (tất cả cán bộ CNV)

- + Chất lượng lao động nhìn chung là cao, được huấn luyện tốt, có tinh thần làm việc và kỷ luật cao.

- + Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu

công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

▪ **Chính sách lương:**

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

▪ **Chính sách thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

+ **Các chính sách khác:**

- Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, Hưu Trí ... theo đúng chính sách nhà nước ban hành.
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.

VIII. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2011

1. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

.Không thay đổi

2. Thay đổi kế toán trưởng :

.Không thay đổi

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Văn Bảo thôi giữ chức thành viên HĐQT, Ông Vũ Dương Ngọc Duy thay.

4. Thay đổi Ban Kiểm Soát:

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh được bầu làm thành viên Ban kiểm soát thay cho Bà Đặng Thị Minh

Ông : Huỳnh Văn Đức được bầu làm thành viên Ban kiểm soát

IX. Danh sách các thành viên trong ban điều hành và Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

1. Lê Ngọc Sơn	Chủ tịch Hội Đồng quản trị
2. Ngô Văn Vị	Thành viên Hội đồng Quản trị
3. Vũ Hoàng Chương	Thành viên Hội đồng quản trị
4. Bùi Kim Khánh	Thành viên Hội đồng quản trị
5. Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên Hội đồng quản trị

2. Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám Đốc:

1. Ngô Văn Vị	Tổng Giám Đốc.
2. Vũ Dương Ngọc Duy	Phó Tổng Giám đốc.
3. Nghiêm Xuân Vân	Phó Tổng Giám đốc.
4/ Vũ Hoàng Chương	Phó Tổng Giám đốc.

3. Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát:

1. Nguyễn Thị Vi Minh	Trưởng Ban Kiểm soát
2. Nguyễn Thị Thùy Linh	Kiểm soát viên
3. Huỳnh Văn Đức	Kiểm soát viên.

4. Kế toán trưởng:

Đào Trung Thanh	Kế toán trưởng.
-----------------	-----------------

5. Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

5.1 Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

A. Ông Lê Ngọc Sơn – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: LÊ NGỌC SƠN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/07/1953
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, P. 6, Quận 3, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.9252327
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ tháng 08/1986 đến 08/1988: Cán bộ kỹ thuật – Công ty máy tính TP. HCM.
 - Từ 08/1988 đến 09/1999: Phó giám đốc- Giám đốc Công ty Công nghệ Thông tin GENPACIFIC.
 - Từ 09/1999 đến 02/2007: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP Điện Tử và Tin Học Việt Nam (VEIC).
 - Từ 03/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Tổng CTy CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Cty VTB - Chủ tịch HĐQT Cty VEIC.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0.0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: không

B. Ông Ngô Văn Vị – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: NGÔ VĂN VỊ
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/01/1951.
- Nơi sinh: Hiệp Hòa – Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hiệp Hòa – Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 12 Nguyễn Quang Bích, P.13, Q.Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 8477044.
- Trình độ văn hoá: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1976-1977: Kế toán Công ty Công nghiệp Hậu Giang.
 - 1977-1986: Kế toán trưởng Công ty Cơ khí Hậu Giang
 - 1986-1994: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty Điện tử Tân Bình.
 - 1994-2001: Kế toán trưởng Công ty Sony Việt Nam.
 - 2001-2004: Phó Tổng GD Công ty Sony Việt Nam
 - 2004-2005: P.GD Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình.
 - 2005-nay: Giám Đốc Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám Đốc Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 313.259 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

B. Ông Vũ Hoàng Chương TV.HĐQT

- Họ và tên: VŨ HOÀNG CHƯƠNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1961
- Nơi sinh: Tp.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 390/5 Cách mạng Tháng 8, P.11. Q3, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 8478755
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1983-1988: Giảng viên Kỹ thuật trường Sư phạm Kỹ thuật
 - 1988-1992: P.GĐ Công ty Điện tử TRITRONICS
 - 1992-1997: Trợ lý Giám đốc Công ty Điện tử Tân Bình
 - 1997-2001: P.Tổng Giám đốc Công ty Sony Việt Nam.
 - 2001-2005: P. GD/Giám Đốc Công ty Điện tử Tân Bình.
 - 2005-nay: P.Tổng Giám đốc công ty JVC Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: P.Tổng Giám đốc công ty JVC Việt Nam.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 174.973 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

D. Ông Bùi Kim Khánh – TV. HĐQT

- Họ và tên: BÙI KIM KHÁNH
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 21/05/1958
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 46 Trần Bình Trọng, P5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 8228177
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1980- 1990: Công ty LD Dầu khí Việt – Xô
 - 1991-2003: Công ty Điện Tử Tân Bình
 - Từ 2003 đến nay: Tổng Công ty Điện tử Tin học Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy Viên HĐQT, Chuyên viên Tổng Công ty Điện tử Tin học Việt Nam.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 165.390 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

5.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát.

A. Bà Nguyễn Thị Vi Minh - Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ VI MINH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1977
- Nơi sinh: Bình Thuận
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Tân Nghĩa, Hàm Tân, Bình Thuận
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.9252327
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):
 - Từ tháng 02/2000 đến 12/2005: Kế toán trưởng – Công ty TNHH TM XD Vận Hành Bảo Trì Dịch Vụ Kỹ Thuật điện Sài Gòn.
 - Từ 12/2005 đến 11/2007: Kế toán trưởng Tạp chí Thế Giới Ảnh (thuộc Phòng thương mại Việt Nam).
 - Từ 11/2007 đến nay: Chuyên viên tài chính – Tổng CT CP Điện tử & Tin Học Việt Nam (VEIC).
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên tài chính VEIC – Trưởng Ban BKS Công ty VTB
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0.0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

B. Bà Trương Thị Thùy Linh – Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: TRƯƠNG THỊ THÙY LINH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1977
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 8/2 Tổ 5 Phn Văn Hớn – Hóc Môn – TP HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.35163886

- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế Toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ tháng 1999 đến cuối năm 2003 : Kế toán – Công ty TNHH Hoàn Long Computer
 - Từ năm 2004 đến tháng 2/2007 Kế toán – Công ty Vitek
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty VTB- Phó phòng Kế toán Cty VTB
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 450 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

B. Ông Huỳnh Văn Đức – thành viên Ban kiểm soát .

- Họ và tên: HUỲNH VĂN ĐỨC
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/4/1959
- Nơi sinh: Campuchia
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 525/84A Huỳnh Văn Bánh – Phú Nhuận – TP HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 35163886
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Quá trình công tác:
 - 1983- đến nay: Công ty CP Điện tử Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng hành chính nhân sự .
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- o Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- o Số cổ phần nắm giữ: 48.490 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- o Các khoản nợ đối với công ty : Không

X. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

- ♦ Hiện nay toàn bộ cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông. Tổng số cổ phiếu tính đến ngày 05/03/2012 (ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012) : 11.982.050 cổ phiếu (mệnh giá : 10.000đ/1 cổ phiếu).
- ♦ Trong đó 1 cổ đông Nhà Nước nắm giữ là 6.654.960 cổ phiếu, chiếm 55,54%, 1.089.390 CP quỹ chiếm 9,09% . Còn lại 4.237.700 cổ phiếu chiếm 35,36% bao gồm các cổ đông trong và ngoài nước (Bao gồm tổ chức và cá nhân)

ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU	Số lượng (Người)	Giá trị cổ phiếu (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
TRONG NƯỚC	1000	119.097.540.000	99,40
HĐQT, BGD	5	7.724.830.000	6,45
Cổ phiếu quỹ	1	10.893.900.000	9,09
Cá nhân	961	27.236.990.000	22,73
Tổ chức	33	73.241.820.000	61,13
NƯỚC NGOÀI	53	722.960.000	0,60
Cá nhân	49	307.660.000	0,26
Tổ chức	4	415.300.000	0,35
TỔNG CỘNG	1053	119.820.500.000	100,00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VIETTRONICS
TÂN BÌNH

Ngô Văn Vi